

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 330/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Mai Hoàng S** – sinh năm: 1983.

* Bị đơn: Chị **S Thị Sô T** – sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: : Anh Mai Hoàng S và chị S Thị Sô T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Anh Mai Hoàng S và chị S Thị Sô T thống nhất có 02 con chung tên Mai Thị Mỹ L, sinh ngày 10/9/2010 và Mai Thị Mỹ C, sinh ngày 15/4/2013. Tại bảng khai ý kiến ngày 18/7/2019 của cháu Mai Thị Mỹ L thì cháu Mỹ L có nguyện vọng sống với anh Mai Hoàng S. Sau khi ly hôn anh Mai Hoàng S và chị S Thị Sô T thống nhất giao cháu Mai Thị Mỹ L và Mai Thị Mỹ C cho

anh Mai Hoàng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị S Thị Sô T không cấp dưỡng nuôi cháu Mai Thị Mỹ L và Mai Thị Mỹ C.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*** Về tài sản chung:** Anh Mai Hoàng S và chị S Thị Sô T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ phải thu, phải trả:** Anh Mai Hoàng S và chị S Thị Sô T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Mai Hoàng S tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) To biên lai số N⁰ 0007521 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Số tiền còn lại 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho anh Mai Hoàng S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành To quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án To quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện To quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị To thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Long Phú,
huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Phạm Thị Lanh